

Bản án số 603/2021/HS-PT

Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tất Nam;

*Các Thẩm phán:* ông Hoàng Văn Hạnh;

ông Nguyễn Văn Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 466/2021/TLHS-PT ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Thái Ngọc H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 20-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Các bị cáo kháng cáo:**

1. Thái Ngọc H sinh ngày 21-8-1985; trú tại: tổ 1, phường NH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Quốc V (đã chết) và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-6-2020; có mặt.

Về nhân thân:

+ Ngày 17-5-2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đã chấp hành xong ngày 21-3-2004.

+ Ngày 12-4-2006, bị Công an phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh xử phạt 200.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp phạt ngày 12-4-2006.

+ Ngày 21-4-2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-02-2006).

+ Ngày 28-12-2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 42 tháng tù.

+ Ngày 09-02-2007, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù tại bản án của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù.

+ Ngày 06-12-2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, tổng hợp với hình phạt tại bản án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù (đã chấp hành xong hình phạt ngày 21-9-2015).

2. Phan Văn T sinh năm 1994; trú tại: ấp M, thị trấn H, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Thanh B và bà Huỳnh Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-6-2020; có mặt.

Về nhân thân:

+ Ngày 19-01-2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng (ngày 01-11-2012 chấp hành xong).

+ Ngày 28-8-2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng (chấp hành xong ngày 19-7-2016).

+ Ngày 26-10-2016, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (chấp hành xong ngày 27-11-2017).

+ Ngày 05-9-2018, bị Công an phường Thuận Giao, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Nguyễn Đình C sinh ngày 03-8-1995; trú tại: tổ dân phố TP, thị trấn TC, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-6-2020; có mặt.

- *Những người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc H:

- Luật sư Nguyễn Văn T - Công ty luật TNHH VT, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Luật sư Trần Đình L1 - Công ty luật TNHH MS, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh và Luật sư Lê Ngọc L2 - Công ty luật TNHH CKV, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; đều vắng mặt.

+ Bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Luật sư Nguyễn Mậu H - Công ty luật TNHH HC, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

+ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C: các luật sư Trần Đức Đ - Văn phòng luật sư HĐ, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh và Nguyễn Thế Q - Văn phòng Luật sư NTQ, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; các luật sư đều có mặt.

- *Người tham tố tụng khác:*

Ông Dương Chí T1 và ông Trần Trọng T2 - Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Vào hồi 02 giờ 30 phút, ngày 26-6-2020, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng chức năng tuần tra trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh, khi đi đến địa bàn xã Diên Mỹ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, lực lượng chức năng phát hiện xe ô tô loại I10, hiệu Hyundai mang BKS 38A-083.51 đang di chuyển theo hướng từ huyện Hương Sơn sang huyện Hương Khê có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Tổ công tác tiến hành bám theo. Đến địa phận xóm 3, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, chiếc xe di chuyển chậm lại và người trong xe vớt 02 chiếc ba lô xuống bên đường, bỏ chạy. Tổ công tác bố trí lực lượng bảo vệ hiện trường và tiếp tục đuổi theo khoảng 1km vượt lên chặn xe ô tô BKS 38A-083.51 và yêu cầu người trên xe ô tô xuống làm việc. Người điều khiển xe ô tô là Nguyễn Đình C, người ngồi ghế sau là Phan Văn T. Lực lượng chức năng đưa C, T quay lại địa điểm vớt 02 chiếc ba lô, yêu cầu mở kiểm tra phát hiện 27 túi nilon màu vàng có tổng khối lượng 26.970 gam Methamphetamine và 03 túi nilon màu xanh có tổng khối lượng 2.950 gam Ketamine. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nhận số ma túy trên đang trên đường vận chuyển từ huyện Hương Sơn về thành phố Hà Tĩnh để đưa vào tỉnh Bình Dương theo sự chỉ đạo của Thái Ngọc H, thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp H để điều tra làm rõ. Thái Ngọc H khai số ma túy trên là của một người đàn ông tên Hùng (Hùng Xin) thuê vận chuyển từ huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh vào Bình Dương.

Kết quả điều tra, Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C khai nhận: ngày 20-6-2020, Tôn Đức Hùng (thường gọi là Hùng Xin, sinh năm 1990, quê ở huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) gọi điện thoại hẹn gặp Thái Ngọc H tại một quán cafe ở thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Hùng bảo H tìm người cùng vận chuyển ma túy từ Hà Tĩnh vào cầu vượt Sóng Thần, tỉnh Bình Dương, tiền công khoảng 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/01 chuyến, nhưng không nói số lượng, loại ma túy, Thái Ngọc H đồng ý và gọi điện thoại cho Phan Văn T (quen biết nhau tại Trung tâm cai nghiện huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) hỏi: “*Có đi về Hà Tĩnh nhận ma túy vào Bình Dương được không, tiền công tính toán sau, H sẽ không để T bị thiệt*”. T đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho Hùng báo đã tìm được người nhận cùng vận chuyển ma túy, Hùng bảo ngày 22-6-2020 về Hà Tĩnh luôn và sẽ cho người đến đưa tiền cho H để ăn uống và chi phí tàu xe.

Chiều ngày 21-6-2020, Thái Ngọc H đi taxi đến đón Phan Văn T ở khu du lịch Đại Nam, tỉnh Bình Dương và thuê phòng tại nhà nghỉ ở huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Tối cùng ngày, Thái Ngọc H gọi điện cho Hùng hỏi chi phí đi về Hà Tĩnh nhận ma túy, sau đó một người đàn ông tên Hà (người Hà Tĩnh sinh sống ở Bình Dương) đến đưa cho H số tiền 20.000.000 đồng. Sáng ngày 22-6-2020, Thái Ngọc H và Phan Văn T đi xe khách về thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh rồi thuê nhiều khách sạn khác nhau để ở.

Ngày 23-6-2020, Tôn Đức Hùng gọi điện thoại cho Nguyễn Đình C (C quen Hùng từ năm 2019 và đã nhiều lần chở Hùng lên cửa khẩu Cầu Treo, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh). Hùng nói ít hôm nữa có bạn từ miền Nam về, nhờ C chở lên Hương Sơn lấy “đồ”, C đồng ý.

Tối ngày 24-6-2020, Thái Ngọc H và Phan Văn T vào thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên thuê phòng 409 khách sạn Thiên Ý để chờ chỉ đạo của Hùng. Khoảng 20 giờ ngày 25-6-2020, Hùng gọi điện cho H thông báo khoảng 01-02 giờ sáng sẽ đi vận chuyển ma túy và bảo H mua gạo, máy suất cơm, thuốc Lào, bò húc để đưa cho người Lào giao ma túy đồng thời Hùng cho H số điện thoại của Nguyễn Đình C, bảo H khi đi lấy ma túy thì gọi để C chở đi.

Do cần đi thị xã Hồng Lĩnh gặp bạn, Thái Ngọc H gọi Nguyễn Đình C đến đón H ra thị xã Hồng Lĩnh. Đến thị xã Hồng Lĩnh, không gặp được bạn nên H bảo C quay về, lúc này Hùng gọi điện đến nhắc H mua máy suất cơm, H bảo hết tiền rồi và mượn C 300.000 đồng để mua bánh mì, nước ngọt, thuốc Lào để trên xe ô tô.

Trên đường về, điện thoại H báo có 20.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Đặng Thị Hải Yến chuyển vào số tài khoản VietinBank đứng tên Trần Thị Kim Phụng (H đang mượn để sử dụng), một lúc sau Hùng gọi điện thoại bảo H chuyển cho C 10.000.000 đồng, H đã chuyển vào tài khoản BIDV của C số tiền 10.000.000 đồng. H bảo C chở bạn của H lên Hương Sơn lấy “hàng”, khi lên đến huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh thì bảo người của H đưa túi thức ăn cho người đưa hàng. Nói chuyện với H, C biết “đồ” và “hàng” là ma túy. Khi về đến khách sạn Thiên Ý, H bảo C về nghỉ, khi nào Hùng điện thì đến đón. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26-6-2020, Hùng gọi điện bảo H chuẩn bị đi lấy ma túy và xin số điện thoại của T, H gửi số điện thoại của T cho Hùng, rồi gọi điện bảo C đến khách sạn Thiên Ý, đồng thời H gọi T dậy bảo xuống sảnh khách sạn sẽ có xe đến đón. Sau đó, H trả phòng và bắt taxi đến khách sạn Gia Bảo ở thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh thuê phòng nghỉ lại.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26-6-2020, Nguyễn Đình C điều khiển xe ô tô loại I10, hiệu Hyundai mang BKS 38A-083.51 đến khách sạn Thiên Ý đón Phan Văn T đi lên huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường đi, có số điện thoại Lào gọi 05 lần gọi vào điện thoại của T nhưng T nghe không hiểu nên đưa điện thoại cho C nghe máy, người Lào hướng dẫn C đi qua vòng xuyên thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, đi thẳng theo đường Hồ Chí Minh qua 01 chiếc cầu, 01 con dốc sẽ có biển “Phòng chống cháy rừng” ở bên phải, đi qua biển “Cấm

đổ rác” ở bên tay trái, rồi vòng xe lại, bật xin nhan, ma túy được để gần biển “Cấm đổ rác”. Khi đi gần đến dốc, có một số điện thoại Lào gọi điện cho T, T đưa máy cho C, người này hỏi C: “*Đã đến dốc chưa để cho người mang hàng để ở biển “Cấm đổ rác”*”, C nói: “*Gần đến*”. C làm theo hướng dẫn của người Lào, chạy qua biển cấm đổ rác, quay xe lại. C bảo T xuống xe tìm 02 ba lô để ở gần biển “Cấm đổ rác”, một lúc sau thấy có người chiếu đèn pin chỉ vị trí 02 ba lô cho T, T xách 02 ba lô đựng ma túy đưa lên xe ô tô để ở hàng ghế phía sau, C bảo T lấy túi nilon đựng bò húc, thuốc Lào, bánh mỳ đưa cho người giao hàng, T làm theo, sau đó C điều khiển xe ô tô về theo đường mòn Hồ Chí Minh.

Trên đường về, C bảo T đưa 02 ba lô đựng ma túy đang ở ghế sau bỏ vào cốp xe. Khi đến thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, thấy có xe ô tô bán tải phía sau, C bảo T: “*Xem có phải xe bám theo sau không?*”. T bảo: “*Có xe phía sau*”, đến ngã ba Phúc Đồng, huyện Hương Khê, lo sợ có lực lượng chức năng bám theo nên C không rõ về hướng thành phố Hà Tĩnh mà điều khiển xe đi thẳng lên thị trấn Hương Khê. Đi được khoảng 02-03 km, qua gương chiếu hậu không thấy ánh đèn ô tô phía sau, C quay xe chạy theo hướng về thành phố Hà Tĩnh. Khi qua ngã ba Phúc Đồng lại thấy có ánh đèn phía sau, C hỏi T: “*Có ai bám theo sau không?*”, T nói “*Có 02 xe bám theo*”, C bảo T lấy 02 ba lô bên trong đựng ma túy để ở cửa xe, khi nào C bảo đạp thì đạp xuống đường, nhớ vị trí để sau quay lại lấy.

Khi đến địa phận xóm 3, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thấy vẫn có xe ô tô bám theo, C bảo T đạp 02 ba lô bên trong đựng ma túy ra khỏi xe và bỏ chạy về hướng thành phố Hà Tĩnh, được khoảng 1km thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: - 15 khối hộp kích thước giống nhau bọc bằng túi nilon và băng keo màu trắng, bên trong được bọc bằng túi nilon màu vàng chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1-M15).

- 12 khối hộp có kích thước giống nhau, bọc bằng túi nilon và băng keo màu trắng, bên trong bọc bằng túi nilon màu vàng chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu N1-N12).

- 03 khối hộp có kích thước giống nhau, bọc bằng túi nilon và băng keo màu trắng, bên trong được bọc bằng túi nilon màu xanh chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu N13-N15).

- 02 ba lô màu xanh - đen.

- 01 xe ô tô loại I10, hiệu Hyundai, màu trắng, BKS 38A-083.51, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình C.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, không có nắp phía sau, máy không lắp sim, đã qua sử dụng (của Nguyễn Đình C).

- 01 ví da màu đen, bên trong chứa: 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1, C, 01 giấy đăng ký xe ô tô loại I10, hiệu Hyundai, màu trắng BKS 38A-083.51 đều mang tên Nguyễn Đình C.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (của Phan Văn T).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, đã qua sử dụng (của Nguyễn Đình C).

- 01 phong bì thư dán kín, niêm phong bên trong đựng 01 thẻ nhớ.

- 03 điện thoại di động của Thái Ngọc H (01 chiếc hiệu Nokia, 01 chiếc Samsung Galaxy J6+ màu đen, 01 chiếc Samsung Galaxy A7 màu đen, tất cả đã qua sử dụng).

- 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Đình C.

- 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV của Nguyễn Đình C.

- 01 thẻ thanh toán Plus số 9704034297248311 của Nguyễn Đình C.

- 01 thẻ ATM ngân hàng VietinBank số 9704151545566615 mang tên Trần Thị Kim Phụng (thu của Thái Ngọc H).

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô loại II0, hiệu Hyundai BKS 38A-083.51.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô BKS 38A-083.51.

- 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS 38A-083.51.

- Tiền Việt Nam đồng: 430.000 đồng (của Nguyễn Đình C).

Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản và số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng BIDV của Nguyễn Đình C.

Tại bản kết luận giám định số 131 ngày 30-6-2020 và số 136 ngày 08-7-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu ký hiệu N1-N12, M1-M15 là Methamphetamine, có khối lượng 26.970 gam.

- Chất tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu N13-N15 là Ketamine, có khối lượng 2.950 gam.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 15-01-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự về hành vi vận chuyển trái phép 26.970 gam Methamphetamine và 2.950 gam Ketamine.

Tại Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 20-4-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

- Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Ngọc H tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bị cáo H 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Văn T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bị cáo T 30.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250, các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26-6-2020; phạt tiền bị cáo C 20.000.000 đồng.

## 2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô con, loại Grand I10, nhãn hiệu Hyundai, sơn màu trắng, mang BKS 38A-083.51, số khung MALA751AAFM211788, số máy G3LAEM251366, chủ xe Nguyễn Đình C, sinh năm 1995, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai Linh  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô con, loại Grand I10, nhãn hiệu Hyundai, sơn màu trắng, mang BKS 38A-083.51, số khung MALA751AAFM211788, số máy G3LAEM251366, chủ xe Nguyễn Đình C, sinh năm: 1995, xe đã qua sử dụng.

(Kèm theo xe ô tô trên bao gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-083.51, chủ xe mang tên Nguyễn Đình C, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0017603 của xe ô tô BKS 38A-083.51, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô BKS 38A-083.51, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS 38A-083.51).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử lý các vật chứng khác, về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26-4-2021, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét lại vụ án, xin giảm hình phạt.

Ngày 30-4-2021, bị cáo Nguyễn Đình C có đơn kháng cáo cho rằng bị kết án oan, đề nghị xem xét lại việc tịch thu  $\frac{1}{2}$  trị giá xe ô tô của bị cáo.

Ngày 04-5-2021, bị cáo Thái Ngọc H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại vụ án.

Tại phiên tòa:

Các Luật sư Trần Đình L1 - Công ty luật TNHH MS, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh và Luật sư Lê Ngọc L2 - Công ty luật TNHH CKV, Đoàn Luật sư thành

phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa xét xử đối với bị cáo Thái Ngọc H.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Ngọc H đồng ý việc Luật sư Nguyễn Văn T - Công ty luật TNHH VT, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh bào chữa cho bị cáo và đề nghị hoãn phiên tòa vì các Luật sư Trần Đình L1, Lê Ngọc L2 là các Luật sư đã tham gia bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, vắng mặt. Bị cáo khai không liên quan đến số ma túy do các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Đình C vận chuyển bị bắt quả tang vào ngày 26-6-2020. Bị cáo cho rằng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra về việc bị cáo đã thuê T và liên lạc, thuê C lái xe ô tô chở bị cáo T đi nhận ma túy là do bị ép buộc; bị cáo bị kết án oan.

Bị cáo Phan Văn T khai nhận việc đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang vào ngày 26-6-2020; tuy nhiên, bị cáo cho rằng việc nhận vận chuyển ma túy là theo yêu cầu của đối tượng Tôn Đức Hùng (Hùng Xin) không liên quan đến các bị cáo H và C; các lời khai trước đây bị cáo đã khai việc vận chuyển ma túy còn có sự tham gia, chỉ đạo của Thái Ngọc H và Nguyễn Đình C là không C xác, do bị ép buộc khai báo.

Đối với Nguyễn Đình C, lúc đầu bị cáo cho rằng khi nhận vận chuyển gói hàng cho đối tượng Hùng Xin và Thái Ngọc H, bị cáo không biết đây là ma túy; bị cáo không được trao đổi, thông báo trước việc vận chuyển ma túy; không yêu cầu bị cáo T vớt gói hàng ra khỏi xe ô tô khi bị truy đuổi; các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị ép cung nhận tội; việc kết án bị cáo và tịch thu sung quỹ nhà nước ½ trị giá xe ô tô của gia đình bị cáo là không đúng; tuy nhiên, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác là các điều tra viên Trần Trọng T1, Dương Chí T2 xác định việc ghi lời khai của Nguyễn Đình C vào ngày 28-6-2020, có biên bản thể hiện ghi lời khai tại nhà tạm giữ Công an huyện Hương Khê, có biên bản lại thể hiện ghi lời khai tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh là không chính xác về địa điểm lấy lời khai (do bị nhầm lẫn); các điều tra viên khẳng định tại thời điểm này đối tượng Nguyễn Đình C đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về yêu cầu hoãn phiên tòa: mặc dù tại phiên tòa hôm nay các luật sư Trần Đình L1 (do Tòa án chỉ định) và Lê Ngọc L2 (do gia đình bị cáo mời) vắng mặt nhưng trước đó Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh đã phân công Công ty luật TNHH VT cử Luật sư bào chữa cho bị cáo. Công ty luật TNHH VT đã cử Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc H theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo H đã đồng ý việc Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo; vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vào ngày 19-10-2021, Luật sư Trần Đình L1 vắng mặt (không có lý do) nên đã phải hoãn phiên tòa; đây là lần thứ hai đưa vụ án ra xét xử; việc xét xử có luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định nên không



có căn cứ hoãn phiên tòa theo đề nghị của bị cáo và các luật sư Trần Đình L1, Lê Ngọc L2.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy: mặc dù tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Thái Ngọc H không nhận tội; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn T thay đổi lời khai cho rằng các bị cáo H và C không liên quan đến số ma túy bị thu giữ, nhưng căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C tại Cơ quan điều tra; nội dung khai báo của bị cáo C tại các phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; khối lượng chất ma túy các bị cáo vận chuyển trái phép là 26.970 gam Methamphetamine và 2.950 gam Ketamine; các bị cáo Thái Ngọc H và Phan Văn T có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, nhân thân bị cáo áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T và áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Đình C là đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn T cho rằng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội do bị đối tượng khác lôi kéo, rủ rê; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị có thể giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C: trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của bị cáo C không thống nhất, còn nhiều mâu thuẫn, có lúc nhận tội sau đó thay đổi lời khai không nhận tội; bị cáo cho rằng các lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra là do bị ép buộc; với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo; đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc H đề nghị xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án; nội dung kháng cáo của bị cáo; diễn biến việc khai báo của bị cáo trong suốt quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có bố để từng tham gia trực tiếp chiến đấu bảo vệ biên giới để có quyết định xử lý vụ án đúng pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Mặc dù tại phiên tòa các luật sư Trần Đình L1 (do Tòa án chỉ định) và Lê Ngọc L2 vắng mặt nhưng trước đó Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh đã phân công và Công ty luật TNHH VT đã cử Luật sư Nguyễn Văn T làm thủ tục đăng ký bào chữa cho bị cáo Thái Ngọc H. Tại phiên tòa, bị cáo H đã đồng ý để Luật sư Nguyễn Văn T thực hiện việc bào chữa cho bị cáo. Ngoài ra, vụ án đã được đưa ra xét xử phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 19-10-2021, nhưng phải hoãn phiên

tòa, do các luật sư bào chữa cho bị cáo H vắng mặt, trong đó Luật sư Trần Đình L1 vắng mặt không có lý do; đây là lần thứ hai đưa vụ án ra xét xử; việc xét xử đã có luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định và bị cáo không yêu cầu thay đổi hoặc từ chối người bào chữa; do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Không có căn cứ hoãn phiên tòa theo yêu cầu của bị cáo Thái Ngọc H và các luật sư Trần Đình L1, Lê Ngọc L2.

[2]. Vào hồi 03 giờ 00 phút, ngày 26-6-2020, tại quốc lộ 15A thuộc địa phận xóm 3, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, các cơ quan chức năng đã bắt quả tang Phan Văn T và Nguyễn Đình C đang có hành vi vận chuyển trái phép 26.970 gam Methamphetamine và 2.950 gam Ketamine. Căn cứ vào lời khai nhận tội của Phan Văn T và Nguyễn Đình C, Cơ quan chức năng đã bắt khẩn cấp Thái Ngọc H tại khách sạn Gia Bảo thuộc thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trong suốt quá trình điều tra, H khai báo thống nhất số ma túy trên là của đối tượng Tôn Đức Hùng nhờ H thuê người vận chuyển và H đã rủ được T cùng tham gia vận chuyển. Mọi chi phí như tiền xe, ăn uống, sinh hoạt hàng ngày đều do H chi trả. H ra Hà Tĩnh đã thuê nhiều khách sạn khác nhau để cùng với T nghỉ. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26-6-2020, H gọi T dậy xuống sảnh khách sạn có người đón đi Hương Sơn nhận ma túy. Sau đó, C được Hùng và H thuê chở T nhận ma túy. Lời khai nhận tội của Thái Ngọc H phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Đức C trong quá trình điều tra; trong đó, các bị cáo C và T còn khai báo cụ thể diễn biến hành vi phạm tội: trên đường vận chuyển, khi phát hiện có xe theo dõi, C đã thực hiện việc cắt đuôi để tránh sự theo dõi. Khi bị truy đuổi, C đã yêu cầu T đạp 02 ba lô chứa ma túy xuống đường, căn cứ lời khai của các bị cáo, Cơ quan chức năng đã thu giữ được số tiền 10.000.000 đồng, do Hùng yêu cầu H chuyển cho C trả công vận chuyển; việc ghi lời khai của các bị cáo được thực hiện ở nhiều thời điểm khác nhau, do nhiều điều tra viên thực hiện; ngoài ra, có các biên bản ghi lời khai khi các bị cáo nhận tội còn có sự tham gia của các luật sư bào chữa cho các bị cáo. Không có căn cứ cho rằng các bị cáo bị ép buộc phải nhận tội; việc điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo yêu cầu của luật sư bào chữa cho bị cáo C.

Như vậy, mặc dù tại các phiên tòa bị cáo Thái Ngọc H không nhận tội, bị cáo khai không liên quan đến số ma túy do các bị cáo C và T vận chuyển bị thu giữ; một số lời khai tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo C cho rằng không biết bị cáo H và đồng phạm thuê vận chuyển chất ma túy, nhưng căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo H và C tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn T; vật chứng bị thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ kết luận vào ngày 26-6-2020, Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C đã có hành vi vận chuyển trái phép 26.970 gam Methamphetamine và 2.950 gam Ketamine từ huyện Hương Sơn về thành phố Hà Tĩnh để chuyển vào tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C về tội “Vận chuyển

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan.

Trong vụ án này, bị cáo H có vai trò C, chỉ đạo Phan Văn T thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; các bị cáo T và C tham gia với vai trò thực hành tích cực, trong đó T là người trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển; bị cáo C đồng phạm giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Sau khi phạm tội, về cơ bản trong quá trình xử lý vụ án, các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai báo; bị cáo T có ông nội là liệt sỹ và có bà cố nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc tố giác tội phạm; ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ từng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới ...; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo theo quy định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; khối lượng chất ma túy các bị cáo vận chuyển trái phép là 26.970 gam Methamphetamine và 2.950 gam Ketamine; các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T có nhân thân xấu, trong đó bị cáo H đã nhiều lần bị kết án và xử lý hành chính, bị cáo T đã nhiều lần bị xử lý hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Thái Ngọc H và Phan Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình C: bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho các đối tượng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án; bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Chiếc xe ô tô BKS 38A-083.51 mang tên Nguyễn Đình C là tài sản chung của Nguyễn Đình C và vợ là chị Nguyễn Thị Mai Linh. Theo kết luận định giá tài sản, xe ô tô có trị giá 210.000.000 đồng. Ngày 26-6-2020, Nguyễn Đình C đã sử dụng xe ô tô nêu trên vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe ô tô là đúng.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Các bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T, Nguyễn

Đình C và giữ nguyên Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 20-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Ngọc H tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bị cáo H 30.000.000 đồng; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Văn T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bị cáo T 30.000.000 đồng; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng điểm h khoản 4; khoản 5 Điều 250, các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26-6-2020; phạt tiền bị cáo C 20.000.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô con, loại Grand I10, nhãn hiệu Hyundai, sơn màu trắng, mang BKS 38A-083.51, số khung MALA751AAFM211788, số máy G3LAEM251366, chủ xe Nguyễn Đình C, sinh năm 1995, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai Linh  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô con, loại Grand I10, nhãn hiệu Hyundai, sơn màu trắng, mang BKS 38A-083.51, số khung MALA751AAFM211788, số máy G3LAEM251366, chủ xe Nguyễn Đình C, sinh năm: 1995, xe đã qua sử dụng.

(Kèm theo xe ô tô trên bao gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 38A-083.51, chủ xe mang tên Nguyễn Đình C, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0017603 của xe ô tô BKS 38A-083.51, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô BKS 38A-083.51, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS 38A-083.51).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

6. Các bị cáo Thái Ngọc H, Phan Văn T và Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

7. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Thái Ngọc H và Phan Văn T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh  
(04 bản để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Cục T.H.A DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**